

Tuy An, ngày 09 tháng 12 năm 2021

Số: 83/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quốc D, sinh năm 1975

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Phạm Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Phạm Quốc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con Phạm Trúc N, sinh ngày 26/3/2002 đã trưởng thành có khả năng lao động chị T, anh D không yêu cầu gì. Giao con Phạm Trúc N, sinh ngày 03/8/2006 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, đã nộp tại Biên lai số 0003785 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phong